|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU **THCS HƯNG ĐẠO** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HK II****Môn: Công nghệ 7** |

**I.TRẮC NGHIỆM**

Em hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau đây:

**Câu 1: Biện pháp kĩ thuật nào dưới đây không phù hợp với việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non?**

A. Chăm sóc và nuôi dưỡng con mẹ tốt.

**B. Kiểm tra năng suất thường xuyên.**

C. Giữ ấm cơ thể.

D. Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non.

**Câu 2: Cần cho vật nuôi non bú sữa đầu càng sớm càng tốt vì?**

A. Sữa đầu chứa nhiều calcium giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

B. Sữa đầu có chứa kháng sinh giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

**C.** Sữa **đầu có chứa kháng thể giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.**

D. Sữa đầu có chứa vaccine giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

**Câu 3:** **Yêu cầu nào dưới đây là không chính xác khi chăn nuôi đực giống?**

A. Cân nặng vừa đủ.

B. Sức khỏe tốt nhất.

C. Cho tinh dịch tốt về số lượng và chất lượng.

**D. Càng to béo càng tốt.**

**Câu 4: Trong các cách cho đực giống ăn sau đây, cách nào là đúng?**

A. Cho ăn vừa đủ, thức ăn chất lượng cao, giàu chất đạm.

B. Cho ăn vừa đủ, thức ăn chất lượng cao, giàu lipid.

C. Cho ăn tự do, thức ăn chất lượng cao, giàu chất đạm.

D. Cho ăn tự do, thức ăn chất lượng cao, giàu chất lipid.

**Câu 5: Ba giai đoạn của lợn cái sinh sản lần lượt là?**

A. Giai đoạn hậu bị → Giai đoạn mang thai → Giai đoạn đẻ và nuôi con.

B. Giai đoạn hậu bị → Giai đoạn đẻ và nuôi con → Giai đoạn mang thai.

C. Giai đoạn mang thai → Giai đoạn hậu bị → Giai đoạn đẻ và nuôi con.

D. Giai đoạn mang thai → Giai đoạn đẻ và nuôi con → Giai đoạn hậu bị.

**Câu 6: Ở nước ta, tỉnh nào nuôi tôm nhiều?**

A. Tỉnh Cà Mau. B. Tỉnh Quảng Ninh.

C. Tỉnh Đồng Nai. D. Tỉnh An Giang.

**Câu 7:** **Khu vực nào ở nước ta nuôi cá tra, cá ba sa để xuất khẩu?**

A. Đồng bằng sông Hồng. B. Đồng bằng sông Cửu Long.

C. Đồng bằng Nam Trung Bộ. D. Tất cả các câu trên đều đúng.

**Câu 8:** **Vì sao nói nước ta có điều kiện thuận lợi để phát triển ngành nuôi thuỷ sản?**

A. Nước ta có bờ biển dài, vùng đặc quyền kinh tế rộng lớn.

B. Nước ta có nhiều giống thuỷ sản mới, lạ.

C. Nước ta có diện tích trồng lúa bao phủ khắp cả nước.

D. Người dân nước ta cần cù, chịu khó, ham học hỏi.

**Câu 9: Việc vệ sinh, xử lý ao nuôi trước khi cho nước sạch vào để nuôi tôm, cá có tác dụng gì?**

A. Làm tăng chất lượng thức ăn trong ao nuôi

B. Diệt trừ vi khuẩn gây hại, phòng bệnh cho tôm, cá.

C. Làm giảm độ chua (pH) của nước trong ao nuôi.

D. Giảm hiện tượng thiếu oxygen trong nước.

**Câu 10: Cho tôm, cá ăn như thế nào để tránh lãng phí thức ăn và không gây ô nhiễm môi trường nuôi?**

A. Cho lượng thức ăn ít

B. Cho lượng thức ăn nhiều

C. Cho lượng thức ăn vừa đủ, cho ăn nhiều lần và theo quy định.

D. Phối hợp nhiều loại thức ăn và phối hợp bón phân hữu cơ vào ao.

**Câu 11: Khi quản lý ao nuôi, cần phải làm những công việc gì?**

A. Dọn ao sạch sẽ để tiêu diệt những loài vi sinh vật gây hại cho tôm, cá nuôi.

B. Đắp bờ ao và trồng cây xanh xung quanh ao nuôi tôm, cá.

C. Thường xuyên kiểm tra bờ, cống, màu nước, lượng thức ăn hoạt động của tôm, cá để xử lý những hiện tượng bất thường.

D. Thường xuyên cung cấp và cho ăn nhiều loại thức ăn.

**Câu 12: Làm thế nào để phòng bệnh cho tôm, cá nuôi?**

A. Cải tạo xử lý tốt ao nuôi trước khi thả con giống tôm, cá và cho ăn đúng kỹ thuật.

B. Cho tôm, cá ăn nhiều thức ăn tinh, thức ăn giàu đạm để tăng cường sức đề kháng.

C. Bổ sung nhiều thực vật thủy sinh vào ao nuôi tôm, cá

D. Xử lý kịp thời những hiện tượng bất thường trong ao nuôi.

**Câu 13. Chuồng và dụng cụ chăn nuôi cần được làm sạch với tần suất như thế nào?**

|  |  |
| --- | --- |
|  A. Hằng tháng.  | B. Hằng tuần.  |
|  C. Hằng ngày.  | D. Sau mỗi lứa nuôi. |

**Câu 14. Những việc nên làm để bảo vệ môi trường trong chăn nuôi:**

 A. Tiêu hủy xác vật nuôi đúng quy định B. Vật nuôi bị bệnh mổ lấy thịt

 C.Vật nuôi bị bệnh không báo cán bộ thú y D. Vứt xác vật nuôi xuống sông

**Câu 15: Đặc điểm gà dưới 1 tháng tuổi?**

 A. Rất yếu B. Sức đề kháng tốt

 C. Khó mắc bệnh D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 16. Yêu cầu về cá giống:**

 A. Màu sắc tươi sáng B. Phản ứng nhanh nhẹn

 C. Kích cỡ phù hợp D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 17: Thường xuyên tạo sự chuyển động của nước trong ao, đầm nuôi tôm có ảnh hưởng đến tính chất nào của nước?**

A. Độ trong của nước

B. Lượng khí oxygen hòa tan trong nước

C. Nhiệt độ của nước

D. Muối hòa tan trong nước

**Câu 18: Vì sao nói thức ăn ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng thủy sản?**

A. Thức ăn cung cấp nhiều chất dinh dưỡng

B. Thức ăn có chất lượng cao

C. Rút ngăn thời gian chăn nuôi, làm tăng năng suất, sản lượng

D. Tất cả đều đúng

**Câu 19:Vai trò của việc bảo vệ môi trường và nguồn lợi thuỷ sản?**

A. Đảm bảo thủy sản sinh trưởng, phát triển tốt, không bệnh tật.

B. Đảm bảo thủy sản sinh trưởng, tạo thực phẩm sạch.

C. Bảo tồn nguồn lợi thủy sản.

D. Đảm bảo thủy sản sinh trưởng, phát triển tốt, không bệnh tật, tạo thực phẩm sạch, bảo tồn nguồn lợi thủy sản.

**Câu 20:** **Một số biện pháp bảo vệ môi trường thủy sản là?**

A. Tận dụng hết nguồn nước, môi trường nuôi.

B. Xử lí nguồn nước kết hợp với chăm sóc môi trường nuôi.

C. Xử lí nguồn nước kết hợp với quản lí môi trường nuôi.

D. Xử lí nguồn nước kết hợp với bảo vệ môi trường nuôi.

**Câu 21.** **Chăn nuôi là một phần thuộc lĩnh vực nào dưới đây?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Công nghiệp.  | B. Nông nghiệp.  |
| C. Thương mại.  | D. Dịch vụ. |

**Câu 22: Có mấy phương pháp thu hoạch cá nuôi trong ao?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  A. 2  | B. 4 |  C. 3 | D. 6 |

**Câu 23: Nhược điểm của phương pháp thu hoạch toàn bộ cá trong ao là:**

|  |  |
| --- | --- |
|  A. Cho sản phẩm tập trung  B. Chi phí đánh bắt cao | C. Năng suất bị hạn chế D. Khó cải tạo, tu bổ ao |

**Câu 24: Trong việc thả cá giống chúng ta phải thực hiện thả như thế nào?**

 A. Thả đại trà từ cao xuống thấp, thao tác nhanh gọn

 B. Thả từ từ theo dòng nước chảy, thao tác nhẹ nhàng

 C. Thả từ từ cho quen với môi trường nước, thao tác nhanh, nhẹ nhàng

 D. Thả nhanh gọn để tránh cá bị thương tích

**Câu 25. Quy trình kĩ thuật chuẩn bị ao nuôi một số loại thuỷ sản phố biến?**

 A. Chuẩn bị ao nuôi, xử lý nước; thả cá giống; chăm sóc quản lý; thu hoạch cá.

 B. Chăm sóc quản lý;chuẩn bị ao nuôi, xử lý nước; thả cá giống; thu hoạch cá.

 C. Thả cá giống; chăm sóc quản lý; thu hoạch cá; chuẩn bị ao nuôi, xử lý nước.

 D. Chuẩn bị ao nuôi, xử lý nước; thu hoạch cá; thả cá giống; chăm sóc quản lý

**Câu 26: Để chuẩn bị ao nuôi cá thì thời gian phơi đáy ao trong bao lâu?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  A. 2 - 4 ngày | B. 2 - 5 ngày | C. 3 – 5 ngày | D. 4 – 6 ngày |

**Câu 27: Nhược điểm của phương pháp chăn nuôi nông hộ là:**

 A. Hao hụt về chất và lượng của sản phẩm

 B. Chi phí đầu tư cho chăn nuôi khá cao, chất lượng của sản phẩm không cao

 C. Khả năng tăng số lượng cá thể chậm

 D. Năng suất chăn nuôi không cao, nguy cơ dịch bệnh cao

**Câu 28**. **Nước nuôi thuỷ sản bị ô nhiễm thì phải xử lý như thế nào?**

 A. Ngừng cho ăn, tăng cường sục khí hoặc tháo nước cũ, bơm nước sạch.

 B. Bón vôi bột

 C. Thu hoạch hết cá trong ao

 D. Cho cá ăn nhiều hơn

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1**: Ở gia đình em hay địa phương em đã thực hiện được các phương pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi như thế nào?

**Câu 2.** Địa phương em thường thu hoạch thuỷ sản theo các hình thức nào? Hãy nêu ưu, nhược điểm hình thức thu hoạch đó?

**Câu 3**. Vì sao giảm thức ăn vào ngày thời tiết xấu hoặc khi nước ao bẩn?

**Câu 4**. Để bảo vệ nguồn lợi thủy sản cần thực hiện những biện pháp nào ?

Đề xuất những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường nuôi thủy sản ở địa phương em?